

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:1332/QĐ-BGTVT

Hà Nội, ngày 11 tháng 10 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức
của Vụ, Văn phòng thuộc Bộ Giao thông vận tải**

BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

Căn cứ Nghị định số 56/2022/NĐ-CP ngày 24/8/2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Căn cứ Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 01/9/2016 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của bộ, cơ quan ngang bộ; Nghị định số 101/2020/NĐ-CP ngày 28/8/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 123/2016/NĐ-CP;

Căn cứ Kết luận số 50-KL/BCSD ngày 27/9/2022 của Ban Cán sự đảng Bộ Giao thông vận tải;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ và Thủ trưởng các tổ chức.

QUYẾT ĐỊNH:

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

Quyết định này quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các Vụ và Văn phòng Bộ (sau đây gọi chung là tổ chức).

Điều 2. Nguyên tắc phân công chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các tổ chức

1. Bảo đảm thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước của Bộ Giao thông vận tải (sau đây gọi chung là Bộ).

2. Kế thừa sự phân công chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các tổ chức đã thực hiện có hiệu quả và hợp lý.

3. Một lĩnh vực công việc chỉ giao một tổ chức làm đầu mỗi chủ trì theo dõi, xử lý; trường hợp văn bản cần xử lý liên quan đến nhiệm vụ của nhiều tổ chức thì các tổ chức cùng xử lý và giao một tổ chức liên quan đến công việc chuyên môn nhiều nhất làm đầu mỗi tổng hợp, trình theo quy định. Tổ chức được giao chủ trì xử lý, giải quyết công việc phải phối hợp với các tổ chức khác và cơ quan, đơn vị có liên quan, chịu trách nhiệm về kết quả cuối cùng của công việc được giao trước lãnh đạo Bộ.

Trường hợp có ý kiến khác nhau giữa các tổ chức về đầu mỗi tổng hợp thì lãnh đạo Bộ quyết định giao cho một tổ chức có nhiệm vụ phù hợp làm đầu mỗi tổng hợp, trình theo quy định.

Tổ chức được giao tổng hợp, trình có trách nhiệm tổng hợp trung thực, đầy đủ ý kiến tham gia. Ý kiến tham gia của các tổ chức phải cụ thể, tập trung về lĩnh vực chuyên môn của mình, gửi đúng thời hạn theo quy định.

Trường hợp có ý kiến khác nhau về giao văn bản đến các tổ chức thì giải quyết theo Quy chế tiếp nhận, xử lý và ban hành văn bản của Bộ.

4. Phân công giải quyết công việc theo đúng Quy chế làm việc của Bộ.

5. Cấp trưởng các tổ chức có trách nhiệm chỉ đạo, đôn đốc, theo dõi, kiểm tra công chức, xử lý kịp thời công việc theo quy định. Trường hợp có vướng mắc phải kịp thời báo cáo Bộ trưởng hoặc Thứ trưởng phụ trách để xử lý.

6. Các tổ chức có trách nhiệm là đầu mối giúp Bộ trưởng trong quan hệ công tác với các bộ, ngành, địa phương và cơ quan, tổ chức, cá nhân trong lĩnh vực thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ của tổ chức.

Điều 3. Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn chung của các tổ chức

Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được phân công, các tổ chức có trách nhiệm:

1. Chủ trì tham mưu đề Bộ trưởng trình cấp có thẩm quyền ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế, chính sách; hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc việc thực hiện.

2. Về công tác kiểm tra:

a) Thường xuyên theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các văn bản, ý kiến chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ;

b) Giúp Bộ trưởng theo dõi tình hình thi hành pháp luật và kiểm tra việc thực hiện pháp luật về giao thông vận tải;

c) Tổ chức kiểm tra thường xuyên, đột xuất phục vụ yêu cầu chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo Bộ.

3. Tham mưu giúp Bộ trưởng thực hiện nhiệm vụ cơ quan thường trực của tổ chức phối hợp liên ngành. Phối hợp công tác với các cơ quan, đơn vị có liên quan trong và ngoài Bộ để thực hiện nhiệm vụ được giao.

4. Phối hợp với Vụ Tổ chức cán bộ trong việc tuyển dụng; thực hiện các chế độ, chính sách; công tác đào tạo, bồi dưỡng công chức và người lao động thuộc phạm vi quản lý của tổ chức.

5. Chủ trì, phối hợp với Vụ Tổ chức cán bộ trong việc xây dựng vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức, quản lý, đánh giá, phân loại công chức, người lao động của tổ chức.

6. Phối hợp với Văn phòng Bộ và Vụ Tổ chức cán bộ thực hiện công tác bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, giải quyết chế độ ốm đau, thai sản, tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp cho công chức và người lao động của tổ chức.

7. Phối hợp với Văn phòng Bộ, Trung tâm Công nghệ thông tin và các tổ chức liên quan tiếp nhận, xử lý, phát hành, khai thác, quản lý văn bản và cập nhật cơ sở dữ liệu trên Cổng thông tin điện tử Bộ.

8. Quản lý hồ sơ, tài liệu, nộp lưu trữ theo quy định của pháp luật.

9. Tham gia, hướng dẫn việc tổ chức nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ, hợp tác quốc tế.

10. Rà soát, hệ thống hoá, hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật về giao thông vận tải thuộc phạm vi trách nhiệm của tổ chức.

11. Tổng hợp, lập báo cáo thống kê thường xuyên và đột xuất theo quy định.

12. Được yêu cầu cơ quan, đơn vị thuộc Bộ, các Sở Giao thông vận tải cung cấp tài liệu, số liệu cần thiết để thực hiện nhiệm vụ được giao.

13. Chủ trì thực hiện các kết luận thanh tra, kiểm tra, kiểm toán, giám sát liên quan đến nhiệm vụ của đơn vị mình; đề xuất hình thức xử lý trách nhiệm đối với tổ chức, cá nhân thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ có sai sót theo kết luận thanh tra, kiểm tra, kiểm toán khi được lãnh đạo Bộ phân công.

14. Thực hiện công tác cải cách hành chính theo phân công của Bộ trưởng.

15. Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn cụ thể quy định tại Chương II của Quyết định này.

Điều 4. Cơ cấu tổ chức

1. Các Vụ

Cơ cấu tổ chức gồm: Vụ trưởng, Phó Vụ trưởng và các công chức do Bộ trưởng quyết định trong tổng số biên chế hành chính của Bộ được giao. Vụ trưởng do Bộ trưởng bổ nhiệm, miễn nhiệm. Phó Vụ trưởng do Bộ trưởng bổ nhiệm, miễn nhiệm theo đề nghị của Vụ trưởng.

2. Văn phòng Bộ

a) Cơ cấu tổ chức của Văn phòng Bộ, gồm:

- Phòng Tổng hợp - Truyền thông;
- Phòng Hành chính - Quản trị phía Bắc;
- Phòng Hành chính - Quản trị phía Nam;
- Phòng Kiểm soát thủ tục hành chính;
- Phòng Văn thư - Lưu trữ;
- Phòng Kế hoạch - Tài chính;

Nhiệm vụ, quyền hạn của các phòng do Chánh Văn phòng quy định.

b) Biên chế của Văn phòng Bộ gồm: Chánh Văn phòng, Phó Chánh Văn phòng, Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và công chức do Bộ trưởng quyết định trong tổng số biên chế hành chính của Bộ được giao;

c) Văn phòng Bộ có một số người lao động làm việc theo chế độ hợp đồng lao động;

d) Chánh Văn phòng do Bộ trưởng bổ nhiệm, miễn nhiệm. Phó Chánh Văn phòng do Bộ trưởng bổ nhiệm, miễn nhiệm theo đề nghị của Chánh Văn phòng.

Điều 5. Nguyên tắc hoạt động của các tổ chức

1. Nguyên tắc hoạt động của Vụ:

a) Bộ trưởng điều hành hoạt động của Vụ chủ yếu thông qua Vụ trưởng. Vụ trưởng chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng và trước pháp luật về công việc được phân công;

b) Vụ làm việc theo chế độ Thủ trưởng kết hợp với chế độ chuyên viên. Một lĩnh vực công việc có thể giao cho nhóm công chức chịu trách nhiệm xử lý, trong đó phải xác định công chức chịu trách nhiệm chính;

c) Phó Vụ trưởng giúp Vụ trưởng thực hiện nhiệm vụ do Vụ trưởng phân công; chịu trách nhiệm trước Vụ trưởng và trước pháp luật về việc thực hiện những nhiệm vụ được phân công;

d) Công chức trong Vụ chịu sự quản lý, điều hành trực tiếp của lãnh đạo Vụ theo phân công của Vụ trưởng; chịu trách nhiệm trước lãnh đạo Vụ về việc thực hiện những nhiệm vụ được phân công. Trong trường hợp lãnh đạo Bộ làm việc trực tiếp với Phó Vụ trưởng và chuyên viên thì Phó Vụ trưởng và chuyên viên có trách nhiệm thực hiện, đồng thời báo cáo Vụ trưởng.

2. Nguyên tắc hoạt động của Văn phòng Bộ:

a) Bộ trưởng điều hành hoạt động của Văn phòng Bộ chủ yếu thông qua Chánh Văn phòng;

b) Văn phòng Bộ làm việc theo chế độ Thủ trưởng kết hợp với chế độ chuyên viên; Chánh Văn phòng chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng và trước pháp luật về công việc được phân công;

c) Phó Chánh Văn phòng giúp Chánh Văn phòng thực hiện nhiệm vụ do Chánh Văn phòng phân công; chịu trách nhiệm trước Chánh Văn phòng và trước pháp luật về việc thực hiện những nhiệm vụ được phân công;

d) Trưởng phòng tổ chức thực hiện và chịu trách nhiệm trước lãnh đạo Văn phòng về việc thực hiện những nhiệm vụ được phân công;

đ) Công chức, người lao động của Văn phòng Bộ chịu sự quản lý, điều hành trực tiếp của lãnh đạo Văn phòng và lãnh đạo Phòng theo phân công của Chánh Văn phòng; chịu trách nhiệm trước lãnh đạo Văn phòng và lãnh đạo Phòng về phần việc được giao. Trong trường hợp lãnh đạo Bộ làm việc trực tiếp với Phó Chánh Văn phòng, lãnh đạo Phòng và chuyên viên thì Phó Chánh Văn phòng, lãnh đạo Phòng và chuyên viên có trách nhiệm thực hiện, đồng thời báo cáo Chánh Văn phòng.

Chương II

CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN CỦA CÁC TỔ CHỨC

Mục 1

VỤ KẾ HOẠCH - ĐẦU TƯ

Điều 6. Vị trí và chức năng

Vụ Kế hoạch - Đầu tư là tổ chức tham mưu giúp Bộ trưởng quản lý về quy hoạch, kế hoạch và đầu tư, hoạt động đầu tư theo phương thức đối tác công tư, công tác thống kê trong ngành Giao thông vận tải; là cơ quan chuyên môn quản lý đầu tư công, cơ quan chuyên môn về xây dựng trong giai đoạn chuẩn bị đầu tư đối với các dự án sử dụng vốn nước ngoài.

Điều 7. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Chủ trì tổ chức xây dựng và tổng hợp chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển giao thông vận tải trung hạn và hằng năm để Bộ trưởng trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt hoặc phê duyệt theo thẩm quyền; hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc xây dựng, thực hiện chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển các chuyên ngành giao thông vận tải.

2. Xây dựng trình Bộ trưởng cơ chế chính sách, văn bản quy phạm pháp luật về thu hút đầu tư và đầu tư theo phương thức đối tác công tư trong giai đoạn chủ trương đầu tư.

3. Tham mưu trình Bộ trưởng quy định về công tác thống kê ngành giao thông vận tải; chủ trì, phối hợp với các tổ chức, cơ quan, đơn vị tổng hợp công tác thống kê trong toàn ngành; lập báo cáo thống kê thường xuyên, chuyên đề theo quy định.

4. Tổ chức thực hiện việc giao, điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư công cho các Cục, chủ đầu tư, ban quản lý dự án; hướng dẫn, kiểm tra, tổng hợp tình hình thực hiện kế hoạch vốn đầu tư trung hạn và hàng năm. Chủ trì tổng hợp trình cấp có thẩm quyền bố trí kế hoạch vốn đầu tư của nhà nước tham gia thực hiện dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư.

5. Là cơ quan đầu mối về vận động, điều phối, quản lý và sử dụng vốn vay ODA, vốn vay ưu đãi, bao gồm:

a) Xây dựng chiến lược, kế hoạch, tổng hợp danh mục, đề xuất chương trình, dự án sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi để Bộ trưởng trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt hoặc phê duyệt theo thẩm quyền; tham mưu về cơ chế, chính sách huy động vốn vay ODA, vốn vay ưu đãi.

b) Chủ trì tham mưu tổ chức vận động, điều phối, đàm phán, ký kết các điều ước quốc tế về vốn ODA và vốn vay ưu đãi phù hợp với chiến lược, quy hoạch, kế hoạch và danh mục chương trình, dự án ưu tiên được phê duyệt.

c) Thẩm định để Bộ trưởng trình cấp có thẩm quyền phê duyệt hoặc phê duyệt theo thẩm quyền dự án đầu tư, văn kiện của chương trình, dự án sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi; thực hiện nhiệm vụ cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Bộ đối với các dự án ODA trong giai đoạn chuẩn bị đầu tư.

d) Thực hiện giám sát, đánh giá chương trình, dự án sử dụng vốn vay ODA, vốn vay ưu đãi theo quy định của pháp luật về giám sát và đánh giá đầu tư công và quản lý, sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi.

6. Thẩm định để Bộ trưởng trình cấp có thẩm quyền phê duyệt hoặc phê duyệt theo thẩm quyền quy hoạch ngành quốc gia và quy hoạch có tính chất kỹ thuật chuyên ngành về phát triển kết cấu hạ tầng giao thông; tham mưu Bộ trưởng tổ chức thực hiện quy hoạch ngành quốc gia, quy hoạch có tính chất kỹ thuật chuyên ngành.

7. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thẩm định để Bộ trưởng trình cấp có thẩm quyền phê duyệt hoặc phê duyệt theo thẩm quyền chủ trương đầu tư hoặc điều chỉnh chủ trương đầu tư các dự án sử dụng vốn đầu tư công và dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư.

8. Chủ trì tham mưu việc phối hợp với các bộ, ngành, địa phương thực hiện dự án đầu tư trong giai đoạn lập chủ trương đầu tư.

9. Tham mưu trình Bộ trưởng việc phân cấp, uỷ quyền giao chủ đầu tư các dự án đầu tư công; thực hiện thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối, bố trí vốn cho các dự án. Chủ trì tham mưu trình Bộ trưởng quy định việc phân cấp, uỷ quyền cho Cục quản lý chuyên ngành, các đơn vị đại diện của cơ quan nhà nước có thẩm quyền

trong việc thực hiện các dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư (bao gồm cả giai đoạn khai thác).

10. Chủ trì phối hợp với Cục Quản lý đầu tư xây dựng và các cơ quan liên quan thẩm định để Bộ trưởng trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt hoặc phê duyệt theo thẩm quyền dự án đầu tư, điều chỉnh dự án đầu tư sử dụng vốn vay nước ngoài.

11. Phối hợp với Cục Quản lý đầu tư xây dựng trong quá trình thẩm định để Bộ trưởng trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt hoặc phê duyệt theo thẩm quyền dự án đầu tư, điều chỉnh dự án đầu tư (trừ dự án vốn vay ODA).

12. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện giám sát, đánh giá tổng thể đầu tư ngành giao thông vận tải; chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổng hợp công tác giám sát, đánh giá dự án đầu tư và trực tiếp thực hiện giám sát, đánh giá dự án đầu tư trong giai đoạn lập chủ trương đầu tư; thực hiện nhiệm vụ giám sát, đánh giá đầu tư của cơ quan quản lý nhà nước về đầu tư công, cơ quan quản lý nhà nước về đầu tư.

13. Chủ trì, phối hợp với chủ đầu tư hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra, xử lý các vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện dự án giai đoạn lập chủ trương đầu tư, lập dự án đầu tư sử dụng vốn nước ngoài.

14. Theo dõi công tác giải ngân, tổng hợp báo cáo kết quả giải ngân xây dựng cơ bản từ các nguồn vốn.

15. Định kỳ tổng hợp báo cáo tình hình thực hiện và hiệu quả thu hút, sử dụng vốn đầu tư theo phương thức đối tác công tư.

16. Hướng dẫn Cục quản lý chuyên ngành xây dựng và tổng hợp danh mục, chương trình, dự án ưu tiên để thu hút vốn đầu tư theo phương thức đối tác công tư.

17. Phối hợp với Cục Quản lý đầu tư xây dựng trong việc tham mưu Bộ trưởng bố trí nguồn vốn nhà nước tham gia vào dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư.

18. Phối hợp với Vụ Tài chính tổng hợp và lập báo cáo quyết toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản hàng năm.

19. Chủ trì xây dựng kế hoạch và tổ chức xúc tiến đầu tư, huy động vốn đầu tư theo phương thức đối tác công tư phù hợp với chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, danh mục dự án đã được phê duyệt; phối hợp với Vụ Hợp tác quốc tế tổ chức xúc tiến đầu tư nước ngoài.

20. Phối hợp với Vụ Quản lý doanh nghiệp trong các nội dung liên quan đến hoạt động đầu tư của các doanh nghiệp thuộc Bộ.

21. Chủ trì, phối hợp với Văn phòng Bộ và tổ chức, cơ quan có liên quan tham mưu về công tác an ninh, quốc phòng của Bộ.

22. Theo dõi công tác xuất nhập khẩu và xử lý các vấn đề có liên quan đến hoạt động xuất nhập khẩu của cơ quan, đơn vị thuộc ngành giao thông vận tải.

23. Theo dõi công tác giao thông địa phương và chủ trì xử lý các vấn đề có liên quan đến phát triển giao thông địa phương trên phạm vi toàn quốc.

24. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Bộ trưởng giao.

Mục 2

VỤ TÀI CHÍNH

Điều 8. Vị trí và chức năng

Vụ Tài chính là tổ chức tham mưu giúp Bộ trưởng về tài chính, tài sản, kế toán, ngân sách nhà nước (thu ngân sách, chi thường xuyên từ ngân sách) thuộc phạm vi quản lý của Bộ.

Điều 9. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Chủ trì tham mưu trình Bộ trưởng:

a) Trình cấp có thẩm quyền ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền cơ chế, chính sách về: Tài chính, tài sản, thuế, phí, lệ phí, giá dịch vụ sử dụng đường bộ; quản lý về mặt tài chính, tài sản công đã được cơ quan có thẩm quyền giao cho các cơ quan hành chính, sự nghiệp thuộc Bộ;

b) Hướng dẫn cơ quan, đơn vị thuộc Bộ lập và giao dự toán thu, chi thường xuyên từ ngân sách nhà nước hằng năm;

c) Lập dự toán thu, chi thường xuyên từ ngân sách nhà nước hằng năm trình cơ quan có thẩm quyền; quyết định phân bổ và giao dự toán thu, chi thường xuyên từ ngân sách nhà nước hằng năm của Bộ;

d) Thông báo kết quả xét duyệt hoặc thẩm định quyết toán thu, chi thường xuyên từ ngân sách nhà nước hằng năm đối với các đơn vị dự toán cấp dưới trực thuộc Bộ;

đ) Quyết định phương án tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập thuộc quyền quản lý của Bộ; xác nhận đơn vị sự nghiệp công lập đủ điều kiện được nhà nước xác định giá trị tài sản để giao cho đơn vị quản lý theo cơ chế giao vốn cho doanh nghiệp; quyết định giao tài sản cho đơn vị sự nghiệp công lập đủ điều kiện để quản lý theo cơ chế giao vốn cho doanh nghiệp;

e) Tổng hợp, lập báo cáo quyết toán thu, chi ngân sách nhà nước; chủ trì, phối hợp với Vụ Kế hoạch - Đầu tư tổng hợp, lập báo cáo quyết toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản hằng năm;

g) Đăng ký quyền quản lý sử dụng, thu hồi, điều chuyển, chuyển đổi hình thức sở hữu, bán, thanh lý tài sản công đã được cấp có thẩm quyền giao cho cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Bộ;

h) Xử lý tài sản công thu hồi từ các dự án;

i) Phê duyệt quyết toán hoặc thỏa thuận quyết toán các dự án hoàn thành; phê duyệt dự toán kinh phí quản lý dự án hàng năm của các Ban quản lý dự án trực thuộc Bộ;

k) Ban hành chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; theo dõi, kiểm tra, báo cáo kết quả thực hiện việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí;

l) Thỏa thuận việc lựa chọn tổ chức kiểm toán độc lập để kiểm toán báo cáo quyết toán dự án hoàn thành đối với dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư; chấp thuận việc cầm cố, thế chấp tài sản của doanh nghiệp dự án đối với dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư.

m) Trình Thủ tướng Chính phủ ban hành hoặc sửa đổi, bổ sung danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ.

2. Chủ trì thực hiện:

a) Xét duyệt hoặc thẩm định quyết toán thu, chi thường xuyên từ ngân sách nhà nước hàng năm đối với đơn vị dự toán cấp dưới trực thuộc Bộ; thẩm tra báo cáo quyết toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản theo niên độ hằng năm;

b) Thẩm tra quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành thuộc thẩm quyền phê duyệt của Bộ trưởng;

c) Giám sát, đánh giá đầu tư giai đoạn quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành; phối hợp với Vụ Kế hoạch - Đầu tư, Cục Quản lý đầu tư xây dựng và Cục Đường cao tốc Việt Nam, thực hiện công tác giám sát, đánh giá đầu tư;

d) Kiểm tra về tài chính, tài sản, kế toán theo kế hoạch kiểm tra được Bộ trưởng phê duyệt hằng năm;

đ) Thẩm định giá sản phẩm dịch vụ công ích sử dụng ngân sách Trung ương trong lĩnh vực hàng hải để đề nghị Bộ Tài chính quyết định giá tối đa theo quy định.

3. Chủ trì, phối hợp với Vụ Kết cấu hạ tầng giao thông trong việc phân bổ kinh phí quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông.

4. Chủ trì, phối hợp với tổ chức, cơ quan, đơn vị tổng hợp, theo dõi, đôn đốc việc thực hiện các kết luận của Kiểm toán Nhà nước và các kết luận khác liên quan đến công tác tài chính, kế toán, ngân sách thuộc trách nhiệm của Bộ. Chủ trì tổ chức thực hiện việc xử lý trách nhiệm đối với tổ chức, cá nhân có sai sót theo các kết luận thanh tra, kiểm tra, kiểm toán có liên quan đến trách nhiệm của Bộ khi được Lãnh

đạo Bộ phân công; đề xuất hình thức xử lý trách nhiệm đối với tổ chức, cá nhân thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ có sai sót, sai phạm trong lĩnh vực này.

5. Phối hợp với Cục Đường cao tốc Việt Nam thẩm định năng lực tài chính của nhà đầu tư trong quá trình lựa chọn nhà đầu tư; đàm phán, thương thảo Hợp đồng dự án về các nội dung liên quan đến tài chính dự án.

6. Phối hợp với Vụ Quản lý doanh nghiệp tham mưu trình Bộ trưởng:

a) Đề nghị Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án tổng thể về việc nắm giữ, tăng, giảm vốn nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp đã chuyển đổi, cổ phần hoá;

b) Trình Thủ tướng Chính phủ quyết định hoặc quyết định theo thẩm quyền vốn điều lệ khi thành lập và điều chỉnh vốn điều lệ trong quá trình hoạt động của doanh nghiệp thuộc quyền quản lý của Bộ sau khi đã thoả thuận với Bộ Tài chính;

c) Phê duyệt chủ trương vay, cho vay, mua, bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% vốn điều lệ hoặc một tỷ lệ khác nhỏ hơn được quy định tại điều lệ của doanh nghiệp thuộc quyền quản lý của Bộ; phê duyệt chủ trương vay nợ nước ngoài của doanh nghiệp thuộc Bộ và đề nghị Bộ Tài chính thẩm định, chấp thuận;

d) Phê duyệt giá trị doanh nghiệp khi chuyển doanh nghiệp nhà nước do Bộ quyết định thành lập thành công ty cổ phần; xác định lại giá trị phần vốn Nhà nước tại thời điểm doanh nghiệp chính thức chuyển thành công ty cổ phần và quyết toán chi phí cổ phần hoá;

đ) Chuyển giao quyền đại diện chủ sở hữu vốn nhà nước đầu tư tại các doanh nghiệp do Bộ quyết định thành lập về Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước;

e) Chấp thuận đề Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty phê duyệt báo cáo tài chính hằng năm, phân phối lợi nhuận, trích lập và sử dụng các quỹ;

g) Quyết định giao tỷ suất lợi nhuận trên vốn nhà nước đối với công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Bộ quyết định thành lập hoặc được giao quản lý;

h) Theo dõi, quản lý việc góp vốn, chuyển nhượng vốn của các doanh nghiệp nhà nước thuộc Bộ tại các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài hoạt động tại Việt Nam.

7. Phối hợp với Vụ Tổ chức cán bộ tham mưu trình Bộ trưởng trong việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật đối với Kế toán trưởng hoặc người phụ trách công tác tài chính - kế toán tại các cơ quan, đơn vị thuộc thẩm quyền của Bộ.

8. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Bộ trưởng giao.

Mục 3

VỤ KẾT CẤU HẠ TẦNG GIAO THÔNG

Điều 10. Vị trí và chức năng

Vụ Kết cấu hạ tầng giao thông là tổ chức tham mưu giúp Bộ trưởng thực hiện chức năng quản lý nhà nước về kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ, đường sắt, đường thủy nội địa, hàng hải và hàng không dân dụng theo quy định của pháp luật.

Điều 11. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Hướng dẫn Cục quản lý chuyên ngành xây dựng kế hoạch bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông và tổ chức thực hiện. Chủ trì thẩm định trình Bộ trưởng phê duyệt kế hoạch bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông 5 năm, hằng năm và tổ chức kiểm tra việc thực hiện.

2. Chủ trì tham mưu trình Bộ trưởng:

a) Trình Chính phủ quy định việc đóng, mở cảng hàng không, sân bay, cảng biển; cảng thủy nội địa; đóng, mở, tạm dừng hoạt động của cảng cạn; hướng dẫn việc tổ chức thực hiện;

b) Trình Chính phủ quy định hoặc quy định theo thẩm quyền về phạm vi hành lang bảo vệ luồng đường thủy nội địa, công trình hàng hải, hành lang an toàn đường bộ, đường sắt, bề mặt giới hạn chướng ngại vật trong khu vực sân bay;

c) Trình Chính phủ quy định hoặc quy định theo thẩm quyền việc phân loại, đặt tên số hiệu đường bộ;

d) Trình Thủ tướng Chính phủ quyết định việc mở cảng hàng không, sân bay;

đ) Trình Thủ tướng Chính phủ công bố danh mục phân loại cảng biển;

e) Công bố công khai các bề mặt giới hạn chướng ngại vật hàng không;

g) Quyết định việc tạm thời đóng, mở lại cảng hàng không, sân bay; đóng, mở cảng biển; đóng, mở, tạm dừng hoạt động cảng cạn; quyết định công bố, điều chỉnh hệ thống đường sắt quốc gia, đường sắt chuyên dùng có nối ray với đường sắt quốc gia; quy định việc đăng ký và cấp Giấy chứng nhận đăng ký cảng hàng không, sân bay; kiểm tra việc tổ chức thực hiện;

h) Quy định việc đóng, mở ga đường sắt, tuyến đường sắt quốc gia, luồng hàng hải, tuyến đường thủy nội địa, cảng, bến thủy nội địa có phương tiện thủy nước ngoài ra, vào;

i) Quy định chi tiết về quản lý hoạt động của hệ thống báo hiệu hàng hải, thông báo hàng hải thuộc thẩm quyền của Bộ; chỉ đạo việc tổ chức xây dựng, phát hành hải đồ vùng nước cảng biển và luồng hàng hải;

k) Ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật và quy định việc quản lý kết cấu hạ tầng giao thông theo thẩm quyền; quy định việc bảo trì, quản lý sử dụng, khai thác kết cấu hạ tầng giao thông trong phạm vi cả nước; chỉ đạo, kiểm tra việc tổ chức bảo trì, bảo đảm tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật mạng lưới công trình giao thông đang khai thác do Bộ quản lý;

l) Quy định chế độ trách nhiệm của cơ quan, đơn vị, cá nhân vi phạm quy định về quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông đang khai thác;

m) Quy định phạm vi quản lý kết cấu hạ tầng giao thông của Cục quản lý chuyên ngành và cơ quan, đơn vị có liên quan (trừ việc công bố vùng nước cảng biển và khu vực quản lý của cảng vụ hàng hải);

n) Quyết định đình chỉ hoặc tạm đình chỉ, ngừng khai thác công trình giao thông bị xuống cấp có nguy cơ dẫn đến sự cố nguy hiểm hoặc vi phạm nghiêm trọng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về chất lượng công trình đang khai thác;

o) Quyết định việc đấu nối đường ngang giữa đường bộ với đường sắt, giữa đường khác với quốc lộ và việc xây dựng đường gom đối với công trình đường bộ đang khai thác;

p) Quyết định phân loại, điều chỉnh hệ thống quốc lộ;

q) Lựa chọn đơn vị quản lý khai thác, bảo trì các công trình kết cấu hạ tầng giao thông;

r) Chấp thuận đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng cảng biển tạm thời.

3. Tham mưu giúp Bộ trưởng trong công tác quản lý hành lang an toàn đường bộ, đường sắt, hàng hải, đường thủy nội địa thuộc phạm vi quản lý của Bộ.

4. Theo dõi, tổng hợp hiện trạng hệ thống kết cấu hạ tầng giao thông.

5. Là đầu mối của Bộ để phối hợp với ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, các bộ, ngành liên quan tuyên truyền, phổ biến, giáo dục và thực hiện các quy định của pháp luật về quản lý, bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đang khai thác.

6. Chủ trì hoặc phối hợp thực hiện các hoạt động hợp tác quốc tế trong lĩnh vực kết cấu hạ tầng giao thông theo phân công của Bộ trưởng.

7. Chủ trì hoặc phối hợp giải quyết tranh chấp liên quan đến việc quản lý, bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông thuộc thẩm quyền của Bộ.

8. Phối hợp với Vụ Tài chính trong việc phân bổ kinh phí quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông; phối hợp với Vụ Kế hoạch - Đầu tư trong việc phê duyệt dự án đầu tư, cải tạo, nâng cấp kết cấu hạ tầng giao thông.

9. Phối hợp với Cục Quản lý đầu tư xây dựng, Cục Đường cao tốc Việt Nam đàm phán, thương thảo hợp đồng dự án theo phương thức đối tác công tư liên quan đến công tác bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông.

10. Phối hợp với Cục Quản lý đầu tư xây dựng, Cục Đường cao tốc Việt Nam thẩm định đề Bộ trưởng trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt hoặc phê duyệt theo thẩm quyền dự án đầu tư, điều chỉnh dự án đầu tư.

11. Công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm, cứu nạn thuộc trách nhiệm của Bộ Giao thông vận tải:

a) Chủ trì tham mưu trình Bộ trưởng ban hành văn bản quy định về công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm, cứu nạn thuộc trách nhiệm của Bộ Giao thông vận tải;

b) Chủ trì tham mưu trình Bộ trưởng, Trưởng Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn của Bộ trong công tác phòng chống thiên tai, ứng phó sự cố và tìm kiếm cứu nạn thuộc phạm vi quản lý của Bộ theo quy định của pháp luật. Là cơ quan thường trực thực hiện nhiệm vụ tham mưu, giúp việc cho Ban Chỉ huy phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn của Bộ; thực hiện chức năng, nhiệm vụ của cơ quan thường trực ứng phó sự cố thiên tai và tìm kiếm cứu nạn theo quy định;

c) Hướng dẫn, kiểm tra Cục quản lý chuyên ngành trong việc thực hiện các biện pháp phòng, chống lụt bão; tìm kiếm cứu nạn; phòng cháy, chữa cháy trong giao thông đường bộ, đường sắt, đường thủy nội địa, hàng hải, hàng không;

d) Chủ trì hoặc phối hợp với tổ chức, cơ quan, đơn vị có liên quan tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn;

đ) Chủ trì lập kế hoạch ngân sách nhà nước cho các cơ quan, đơn vị về công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn; giao nhiệm vụ và kinh phí cho các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ thực hiện công tác đột xuất về tìm kiếm cứu nạn, ứng phó sự cố, thiên tai, thảm họa theo quy định;

e) Tham gia xây dựng và ký kết các điều ước quốc tế về phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn.

12. Công tác thẩm tra, thẩm định an toàn giao thông theo quy định của pháp luật:

a) Chủ trì thẩm định, tham mưu trình Bộ trưởng phê duyệt Báo cáo thẩm tra an toàn giao thông giai đoạn trước khi nghiệm thu đưa công trình vào khai thác và giai đoạn công trình đường bộ đang khai thác theo thẩm quyền của Bộ;

b) Phối hợp với Cục Quản lý đầu tư xây dựng, Cục Đường cao tốc Việt Nam thực hiện các nhiệm vụ: thẩm định đề cương, dự toán gói thầu thẩm tra an toàn giao thông giai đoạn trước khi nghiệm thu đưa công trình vào khai thác và các nhiệm vụ

khác có liên quan; thẩm định an toàn giao thông giai đoạn thiết kế kỹ thuật (đối với dự án thiết kế 3 bước) hoặc thiết kế bản vẽ thi công (đối với dự án thiết kế 2 bước);

c) Hướng dẫn Cục quản lý chuyên ngành xây dựng kế hoạch xử lý điểm đen, điểm tiềm ẩn tai nạn giao thông. Chủ trì thẩm định trình Bộ trưởng phê duyệt kế hoạch xử lý điểm đen, điểm tiềm ẩn tai nạn giao thông hàng năm và tổ chức kiểm tra việc thực hiện;

d) Thực hiện tham mưu về công tác kiểm soát tải trọng phương tiện trên các lĩnh vực.

13. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Bộ trưởng giao.

Mục 4

VỤ PHÁP CHẾ

Điều 12. Vị trí và chức năng

Vụ Pháp chế là tổ chức tham mưu giúp Bộ trưởng thực hiện quản lý nhà nước bằng pháp luật trong lĩnh vực giao thông vận tải, bao gồm tổ chức thực hiện công tác: Xây dựng pháp luật; rà soát, hệ thống hoá văn bản quy phạm pháp luật; kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật; phổ biến, giáo dục pháp luật; theo dõi tình hình thi hành pháp luật và kiểm tra việc thực hiện pháp luật, bồi thường nhà nước trong ngành Giao thông vận tải; pháp điển hóa văn bản quy phạm pháp luật; hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp trong lĩnh vực giao thông vận tải.

Điều 13. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Về công tác xây dựng pháp luật:

a) Chủ trì xây dựng dự kiến chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật về giao thông vận tải để Bộ trưởng quyết định hoặc trình Chính phủ quyết định; theo dõi, tổng hợp, kiểm tra, báo cáo việc thực hiện chương trình;

b) Chủ trì tổ chức xây dựng các dự án luật, pháp lệnh về giao thông vận tải theo chương trình xây dựng luật, pháp lệnh của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

c) Chủ trì hoặc phối hợp với các cơ quan, tổ chức có liên quan xây dựng văn bản quy phạm pháp luật về giao thông vận tải để Bộ trưởng ban hành hoặc trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành theo phân công của Bộ trưởng;

d) Chủ trì tham mưu trình Bộ trưởng ban hành văn bản quy phạm pháp luật về công bố vùng nước cảng biển và khu vực quản lý của cảng vụ hàng hải, tuyến hoa tiêu hàng hải; tổ chức việc thực hiện;

đ) Tham gia xây dựng cơ chế, chính sách để quản lý, phát triển kết cấu hạ tầng giao thông, hoạt động vận tải, dịch vụ hỗ trợ vận tải, vận tải đa phương thức, vận tải hành khách công cộng và bảo đảm trật tự, an toàn giao thông;

e) Thẩm định các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật do các cơ quan, tổ chức thuộc Bộ xây dựng trước khi Bộ trưởng trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền và các dự thảo điều ước, thỏa thuận quốc tế bằng tiếng Việt do các cơ quan, tổ chức thuộc Bộ soạn thảo trước khi trình Bộ trưởng ký kết, gia nhập hoặc Bộ trưởng trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền ký kết, gia nhập;

g) Tham gia ý kiến các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan quản lý nhà nước gửi xin ý kiến Bộ theo phân công của Bộ trưởng.

2. Về công tác rà soát, hệ thống hoá, pháp điển hóa văn bản quy phạm pháp luật:

a) Chủ trì xây dựng chương trình, kế hoạch và tổ chức rà soát, hệ thống hóa, pháp điển hóa hệ thống quy phạm pháp luật, hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật về giao thông vận tải;

b) Trình Bộ trưởng phương án xử lý kết quả rà soát văn bản quy phạm pháp luật về giao thông vận tải, công bố kết quả hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về giao thông vận tải theo quy định.

3. Về công tác kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật:

a) Chủ trì giúp Bộ trưởng kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật theo quy định;

b) Báo cáo kết quả kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật trình Bộ trưởng và gửi Bộ Tư pháp; phối hợp với các đơn vị thuộc Bộ Tư pháp tổ chức kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật;

c) Trình Bộ trưởng phương án xử lý văn bản quy phạm pháp luật, bao gồm:

- Kiến nghị Thủ tướng Chính phủ đình chỉ việc thi hành hoặc đề nghị Ủy ban Thường vụ Quốc hội bãi bỏ những Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trái với các luật, pháp lệnh và các văn bản quy phạm pháp luật về giao thông vận tải thuộc thẩm quyền của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và của Bộ trưởng;

- Kiến nghị với Bộ trưởng các Bộ, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ đình chỉ việc thi hành hoặc bãi bỏ, sửa đổi những quy định do các cơ quan đó ban hành trái với các luật, pháp lệnh và các văn bản quy phạm pháp luật về giao thông vận tải thuộc thẩm quyền của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và Bộ trưởng;

- Đình chỉ việc thi hành, đề nghị Thủ tướng Chính phủ bãi bỏ, sửa đổi những quy định của Ủy ban nhân dân và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trái với các văn bản quy phạm pháp luật về giao thông vận tải thuộc thẩm quyền của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và Bộ trưởng;

- Đình chỉ, sửa đổi, bãi bỏ việc ban hành các văn bản do các tổ chức, đơn vị thuộc Bộ ban hành trái với các luật, pháp lệnh, các văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và Bộ trưởng.

4. Về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật:

a) Chủ trì xây dựng chương trình, kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật về giao thông vận tải để Bộ trưởng phê duyệt; theo dõi, tổng hợp, kiểm tra việc thực hiện;

b) Chủ trì hoặc phối hợp với tổ chức, cơ quan, đơn vị thực hiện việc phổ biến, giáo dục pháp luật về giao thông vận tải theo phân công của Bộ trưởng;

c) Làm thường trực Hội đồng phối hợp công tác phổ biến, giáo dục pháp luật của Bộ.

5. Về công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật:

a) Chủ trì tham mưu xây dựng Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật của Bộ; theo dõi, tổng hợp báo cáo theo quy định;

b) Chủ trì tham mưu thực hiện kiểm tra tình hình thi hành pháp luật thuộc phạm vi trách nhiệm của Bộ.

6. Về công tác theo dõi thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính:

a) Chủ trì thực hiện công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ;

b) Chủ trì thực hiện việc kiểm tra công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong phạm vi ngành, lĩnh vực quản lý của Bộ.

7. Là đầu mối tổ chức và triển khai các hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp thuộc trách nhiệm của Bộ.

8. Chủ trì hoặc phối hợp với các đơn vị có liên quan giúp Bộ trưởng thực hiện quản lý nhà nước về công tác bồi thường của Nhà nước trong ngành Giao thông vận tải.

9. Hướng dẫn về chuyên môn nghiệp vụ cho tổ chức pháp chế ở các Cục, cơ quan trực thuộc Bộ và doanh nghiệp nhà nước mà Bộ là đại diện chủ sở hữu phần vốn của nhà nước tại doanh nghiệp; rà soát, đánh giá về nghiệp vụ đội ngũ cán bộ, công chức, người làm công tác pháp chế ở các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ và đề nghị Bộ trưởng nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ cán bộ, công chức, người làm công tác pháp chế; báo cáo định kỳ hoặc đột xuất về tình hình tổ chức, hoạt động của tổ chức pháp chế ở Bộ, Cục, các đơn vị trực thuộc Bộ theo quy định.

10. Về công tác tham gia tố tụng và các công tác khác:

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị trong quá trình tham gia tố tụng đối với những nội dung thuộc chức năng, nhiệm vụ của Vụ;

b) Phối hợp với các cơ quan, đơn vị trong quá trình tham gia tố tụng đối với những nội dung theo phân công của Bộ trưởng;

c) Tham gia ý kiến đối với việc xử lý các vấn đề thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ, có ý kiến đối với quyết định, văn bản chỉ đạo, điều hành quan trọng theo phân công của Bộ trưởng;

d) Phối hợp để hỗ trợ các cơ quan, đơn vị tham gia giải quyết các tranh chấp có liên quan đến pháp luật chuyên ngành giao thông vận tải giữa các tổ chức, cá nhân theo phân công của Bộ trưởng;

đ) Phối hợp với các cơ quan, đơn vị tham gia đàm phán, góp ý về luật áp dụng, thể thức, hình thức của các hợp đồng do Bộ trưởng phân công.

11. Tham gia xây dựng kế hoạch và phân bổ kinh phí thực hiện công tác xây dựng pháp luật, phổ biến, giáo dục pháp luật cho các tổ chức, cơ quan, đơn vị có liên quan.

12. Chủ trì hoặc tham gia soạn thảo, đàm phán, ký kết các điều ước, thoả thuận quốc tế về giao thông vận tải và triển khai thực hiện các cam kết theo phân công của Bộ trưởng.

13. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Bộ trưởng giao.

Mục 6

VỤ VẬN TẢI

Điều 14. Vị trí và chức năng

Vụ Vận tải là tổ chức tham mưu giúp Bộ trưởng thực hiện chức năng quản lý nhà nước về vận tải, dịch vụ hỗ trợ vận tải, an toàn giao thông, bao gồm: Tổng hợp chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, thể chế, chính sách về vận tải, dịch vụ hỗ trợ vận tải và phối hợp các phương thức vận tải; kinh tế tập thể hoạt động trong lĩnh vực giao thông vận tải (sau đây gọi chung là hợp tác xã giao thông vận tải); thực hiện quản lý nhà nước về an toàn giao thông và tổ chức thực hiện các quy định về an toàn giao thông đường bộ, đường sắt, đường thủy nội địa, hàng hải, hàng không dân dụng.

Điều 15. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Chủ trì xây dựng hoặc tham mưu trình Bộ trưởng về chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, các đề án, chính sách, văn bản quy phạm pháp luật về vận tải, dịch vụ hỗ trợ vận tải và hợp tác xã giao thông vận tải; tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về vận tải, dịch vụ hỗ trợ vận tải và hợp tác xã giao thông vận tải.

2. Chủ trì tham mưu hoặc xây dựng đề Bộ trưởng trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ quy định:

- a) Điều kiện kinh doanh vận tải, dịch vụ hỗ trợ vận tải, vận tải đa phương thức;
- b) Quản lý hoạt động bay dân dụng;
- c) Thiết lập, điều chỉnh, khai thác đường hàng không và vùng thông báo bay, phối hợp hoạt động bay dân dụng và quân sự, quản lý hoạt động bay đặc biệt;
- d) Điều kiện cấp giấy phép kinh doanh vận chuyển hàng không và hoạt động hàng không chung;
- đ) Thủ tục, điều kiện mua, bán tàu biển, tàu bay.

3. Chủ trì hoặc tham gia soạn thảo, đàm phán, ký kết các điều ước, thoả thuận quốc tế về vận tải, dịch vụ hỗ trợ vận tải và triển khai thực hiện các cam kết theo phân công của Bộ trưởng.

4. Chủ trì tham mưu trình Bộ trưởng:

- a) Hướng dẫn việc thực hiện điều kiện kinh doanh, cơ chế, chính sách phát triển vận tải, dịch vụ hỗ trợ vận tải, vận tải đa phương thức;
- b) Quy định trình tự, thủ tục cấp giấy phép kinh doanh vận tải, dịch vụ hỗ trợ vận tải, vận tải đa phương thức;
- c) Quy định tiêu chuẩn, trình tự, thủ tục công bố tuyến vận tải, mạng vận tải công cộng;
- d) Ban hành tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về vận hành, khai thác các loại hình vận tải; quy định về quản lý hoạt động vận tải, dịch vụ hỗ trợ vận tải và vận tải đa phương thức;
- đ) Quy định phạm vi hoạt động của các loại phương tiện vận tải được hoạt động trên mạng lưới giao thông quốc gia; quy định khai thác tàu bay và quản lý bảo đảm hoạt động bay;
- e) Quy định việc đăng ký, cấp biển số phương tiện giao thông đường sắt, đường thủy nội địa, hàng hải, hàng không và xe máy chuyên dùng tham gia giao thông (trừ phương tiện phục vụ mục đích quốc phòng, an ninh và tàu cá);
- g) Chấp thuận dự án đầu tư phát triển phương tiện vận tải, dự án liên doanh, liên kết hoặc hợp tác kinh doanh với nước ngoài về vận tải và dịch vụ hỗ trợ vận tải, phương án tổ chức vận tải đặc biệt theo thẩm quyền;
- h) Ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật về vận tải, dịch vụ hỗ trợ vận tải;
- i) Phối hợp cơ quan của Bộ Tài chính hướng dẫn giá cước vận tải, giá dịch vụ hỗ trợ vận tải;

k) Phê duyệt phương án điều hành tàu bay bị can thiệp bất hợp pháp;

l) Quy định chính sách trợ giúp người khuyết tật, người cao tuổi về giao thông tiếp cận.

5. Giúp Bộ trưởng phối hợp với Bộ Công thương quy định và tổ chức thực hiện hoạt động logistics.

6. Giúp Bộ trưởng phối hợp với Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong việc xây dựng chiến lược phát triển vận tải, dịch vụ hỗ trợ vận tải, vận tải đa phương thức, quy hoạch mạng lưới các tuyến vận tải và cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển vận tải công cộng tại địa bàn.

7. Đánh giá chất lượng vận tải, dịch vụ hỗ trợ vận tải, thực trạng kết nối các phương thức vận tải và phát triển vận tải đa phương thức.

8. Chủ trì tham mưu trình Bộ trưởng các giải pháp giảm ùn tắc giao thông trong phạm vi quản lý của Bộ.

9. Chủ trì hoặc phối hợp với cơ quan liên quan chỉ đạo thực hiện các biện pháp bảo đảm an ninh và phòng, chống khủng bố trong hoạt động vận tải.

10. Tổ chức thực hiện công tác thống kê, dự báo về vận tải, dịch vụ hỗ trợ vận tải và hợp tác xã giao thông vận tải.

11. Tham gia với Vụ Tài chính trong việc lập, phân bổ kinh phí bảo đảm an ninh ngành Giao thông vận tải.

12. Về quản lý nhà nước đối với hợp tác xã giao thông vận tải, chủ trì tham mưu trình Bộ trưởng:

a) Quy định, hướng dẫn thực hiện cơ chế, chính sách đặc thù nhằm khuyến khích, hỗ trợ phát triển hợp tác xã giao thông vận tải;

b) Chỉ đạo tổng kết kinh nghiệm thực tiễn và nhân rộng mô hình hợp tác xã hoạt động có hiệu quả trong ngành Giao thông vận tải;

c) Ban hành kế hoạch phối hợp với Liên minh Hợp tác xã Việt Nam, các bộ, ngành, địa phương trong việc tổ chức thi hành pháp luật về hợp tác xã;

d) Tổng hợp, đánh giá, báo cáo về tình hình hoạt động của hợp tác xã giao thông vận tải.

13. Là đầu mối tổng hợp và giúp Bộ trưởng giải quyết những kiến nghị của các hội, hiệp hội trong lĩnh vực vận tải, dịch vụ hỗ trợ vận tải và vận tải đa phương thức.

14. Tham mưu giúp Bộ trưởng chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, cơ quan có liên quan xây dựng trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đề án, chương trình, văn bản tổng thể về công tác bảo đảm an toàn giao thông trên phạm vi cả nước; hướng dẫn, tổ chức thực hiện.

15. Chủ trì tham mưu trình Bộ trưởng ban hành văn bản quy định về công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông.

16. Chủ trì tham mưu trình Bộ trưởng:

- a) Trình Chính phủ quy định thủ tục điều tra sự cố, tai nạn tàu bay;
- b) Hướng dẫn thủ tục điều tra sự cố, tai nạn tàu bay theo quy định của Chính phủ; quy định việc báo cáo và điều tra tai nạn hàng hải;
- c) Kiểm tra và cung cấp thông tin an toàn hàng không, hàng hải theo quy định;
- d) Quy định việc đào tạo, huấn luyện, sát hạch, cấp, công nhận, thu hồi giấy phép, bằng, chứng chỉ chuyên môn cho người điều khiển phương tiện giao thông, người vận hành phương tiện, thiết bị chuyên dùng trong giao thông vận tải và cho đối tượng làm việc đặc thù trong lĩnh vực giao thông vận tải.

17. Chủ trì tham mưu giúp Bộ trưởng chỉ đạo:

- a) Cục Hàng không Việt Nam tổ chức thực hiện việc bảo đảm an toàn hàng không và điều tra tai nạn hàng không dân dụng;
- b) Cục Hàng hải Việt Nam chủ trì tổ chức điều tra tai nạn hàng hải và phối hợp với Bộ Quốc phòng kiểm tra trật tự, an toàn hàng hải;
- c) Cục Đường bộ Việt Nam, Cục Đường sắt Việt Nam, Cục Đường thủy nội địa Việt Nam phối hợp với Bộ Công an kiểm tra trật tự, an toàn và điều tra, xử lý tai nạn giao thông đường bộ, đường sắt, đường thủy nội địa.

18. Hướng dẫn, kiểm tra Cục quản lý chuyên ngành trong việc thực hiện các biện pháp bảo đảm trật tự, an toàn giao thông trong giao thông đường bộ, đường sắt, đường thủy nội địa, hàng hải, hàng không.

19. Chủ trì hoặc phối hợp với tổ chức, cơ quan, đơn vị có liên quan tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về bảo đảm trật tự, an toàn giao thông.

20. Tham mưu giúp Bộ trưởng phối hợp với cơ quan nhà nước có liên quan, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện quy định về trật tự, an toàn giao thông; đôn đốc các bộ, ngành, địa phương thực hiện các giải pháp bảo đảm trật tự, an toàn giao thông.

21. Chủ trì tổng hợp tình hình trật tự, an toàn giao thông; là đầu mối tổng hợp tình hình tai nạn giao thông trong phạm vi cả nước.

22. Phối hợp với Vụ Tài chính trong việc lập và phân bổ, phê duyệt kinh phí thực hiện công tác bảo đảm an toàn giao thông cho các tổ chức, cơ quan, đơn vị.

23. Tham gia xây dựng và ký kết các điều ước quốc tế về an toàn giao thông.

24. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Bộ trưởng giao.

Mục 7

VỤ KHOA HỌC - CÔNG NGHỆ VÀ MÔI TRƯỜNG

Điều 16. Vị trí và chức năng

Vụ Khoa học - Công nghệ và Môi trường là tổ chức tham mưu giúp Bộ trưởng quản lý về công tác khoa học và công nghệ, môi trường trong giao thông vận tải, bao gồm: Hoạt động khoa học và công nghệ, môi trường, xây dựng và ban hành, công bố tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, công bố hợp chuẩn, chứng nhận hợp quy, sở hữu trí tuệ; quản lý về kỹ thuật, công nghệ, đo lường, chất lượng sản phẩm, hàng hóa thuộc các lĩnh vực của ngành giao thông vận tải.

Điều 17. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Chủ trì tham mưu trình Bộ trưởng phương hướng, chiến lược, kế hoạch 5 năm và hằng năm, các chương trình, đề án, dự án nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ và môi trường của Bộ; tổ chức thực hiện chiến lược, kế hoạch, chương trình, nhiệm vụ khoa học, công nghệ và môi trường sau khi đã được Bộ phê duyệt; tổ chức thẩm định nội dung khoa học, công nghệ, môi trường trong các chiến lược, quy hoạch, đề án, dự án ngành Giao thông vận tải.

2. Chủ trì tham mưu trình Bộ trưởng quy định về việc xây dựng, thẩm định, ban hành, định mức kinh tế - kỹ thuật, dịch vụ công do Bộ Giao thông vận tải quản lý (trừ các định mức liên quan đến việc đầu tư xây dựng công trình giao thông, bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông, vận tải).

3. Chủ trì tham mưu trình Bộ trưởng:

a) Phê duyệt kế hoạch xây dựng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia thuộc lĩnh vực khoa học, công nghệ của Bộ.

b) Đề nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền thẩm định, công bố tiêu chuẩn quốc gia thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ (trừ tiêu chuẩn về vận tải);

c) Ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ (trừ quy chuẩn kỹ thuật về vận tải).

d) Ban hành, công bố định mức kinh tế - kỹ thuật (trừ định mức liên quan đến đầu tư xây dựng công trình giao thông, bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông, vận tải).

4. Chủ trì xây dựng trình Bộ trưởng cơ chế, chính sách về đầu tư phát triển khoa học, công nghệ; phát triển tiềm lực khoa học, công nghệ, chuyển giao công nghệ, xây dựng chiến lược và hướng phát triển, công nghệ cao trong ngành Giao thông vận tải.

5. Chủ trì tham mưu xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch đầu thầu, đặt hàng, giao nhiệm vụ cung cấp một số dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà

nước hoặc có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước trong lĩnh vực khoa học, công nghệ thuộc phạm vi quản lý của Bộ.

6. Tổ chức quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ, môi trường dưới các hình thức chương trình, đề tài, đề án, dự án, nhiệm vụ do Bộ quản lý, chủ trì thực hiện; tổ chức quản lý nhiệm vụ được Bộ giao cho đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Bộ sử dụng nguồn kinh phí sự nghiệp khoa học công nghệ; tổ chức đánh giá, nghiệm thu kết quả nghiên cứu và ứng dụng đối với sản phẩm của các nhiệm vụ khoa học và công nghệ, môi trường cấp Bộ; hướng dẫn, kiểm tra cơ quan, đơn vị thuộc Bộ trong việc triển khai nhiệm vụ khoa học và công nghệ, môi trường phục vụ hoạt động của cơ quan, đơn vị; làm thường trực Hội đồng Khoa học và Công nghệ của Bộ.

7. Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện công tác dự báo, thống kê, thông tin khoa học, công nghệ, các dịch vụ khoa học, công nghệ phục vụ cho công tác quản lý nhà nước của Bộ.

8. Chủ trì phổ biến, hướng dẫn và kiểm tra việc áp dụng hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, đo lường, trong lĩnh vực giao thông vận tải; tham mưu trình Bộ trưởng ban hành và tổ chức thực hiện chính sách nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm, hàng hoá thuộc danh mục quản lý của Bộ.

9. Chủ trì tham mưu trình Bộ trưởng:

a) Quy định, hướng dẫn và kiểm tra việc thực hiện tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật trong lĩnh vực giao thông vận tải; quy định chất lượng an toàn kỹ thuật, bảo vệ môi trường, an toàn vệ sinh lao động đối với phương tiện giao thông; phương tiện, thiết bị thăm dò, khai thác, vận chuyển trên biển; máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn, vệ sinh lao động trong giao thông vận tải.

b) Quy định việc kiểm định, kiểm tra, thử nghiệm, chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, các tổng thành, hệ thống, linh kiện phụ tùng của phương tiện; phương tiện giao thông đường sắt, đường thủy nội địa, hàng hải; phương tiện, thiết bị thăm dò, khai thác, vận chuyển trên biển; các phương tiện, thiết bị xếp dỡ, thi công chuyên dùng, các công trình, phương tiện, thiết bị chuyên dùng sử dụng trong giao thông vận tải và các mục đích khác theo quy định của pháp luật.

c) Quy định việc thẩm định thiết kế kỹ thuật trong sản xuất, lắp ráp, sửa chữa, hoán cải, nhập khẩu phương tiện giao thông; phương tiện, thiết bị xếp dỡ, thi công chuyên dùng; phương tiện, thiết bị thăm dò, khai thác, vận chuyển trên biển và trang bị, thiết bị kỹ thuật chuyên ngành giao thông vận tải theo quy định của pháp luật.

d) Phê duyệt đề án, dự án sản xuất thử nghiệm, triển khai thực nghiệm, ứng dụng công nghệ mới, vật liệu mới thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ; dự án tăng cường năng lực nghiên cứu khoa học theo phân công của Bộ trưởng;

đ) Quy định quy chuẩn kỹ thuật quốc gia của cơ sở đóng mới, sửa chữa tàu biển, phương tiện thủy nội địa; quy định điều kiện, tiêu chuẩn của cơ sở kiểm định chất lượng an toàn kỹ thuật, bảo vệ môi trường đối với phương tiện giao thông, phương tiện, thiết bị thăm dò, khai thác, vận chuyển trên biển và các phương tiện, thiết bị khác theo quy định của pháp luật;

e) Quy định việc đăng ký, cấp biển số đối với xe máy chuyên dùng tham gia giao thông theo quy định của pháp luật;

g) Xây dựng danh mục sản phẩm, hàng hóa có khả năng gây mất an toàn theo quy định; ban hành quy trình kiểm định, quản lý các loại máy, thiết bị, vật tư, chất có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn, vệ sinh lao động thuộc thẩm quyền quản lý;

h) Quy định và hướng dẫn thực hiện hoạt động công bố, chứng nhận hợp quy đối với sản phẩm, hàng hóa thuộc ngành Giao thông vận tải theo quy định của pháp luật. Tổ chức kiểm tra, giám sát việc bảo đảm chất lượng sản phẩm, hàng hóa trong lĩnh vực giao thông vận tải; chỉ định các tổ chức đủ năng lực theo quy định của pháp luật tham gia hoạt động đánh giá sự phù hợp phục vụ quản lý nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hóa theo quy chuẩn kỹ thuật;

i) Phê duyệt hoặc chấp thuận danh mục tiêu chuẩn áp dụng cho dự án xây dựng công trình giao thông.

k) Quyết định đưa cơ sở phá dỡ tàu biển vào hoạt động; quyết định lại đưa cơ sở phá dỡ tàu biển vào hoạt động; quyết định dừng hoạt động cơ sở phá dỡ tàu biển; cấp Giấy phép nhập khẩu tàu biển đã qua sử dụng để phá dỡ.

10. Tham mưu thẩm định nội dung đánh giá sơ bộ tác động môi trường trong bước lập Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án đối với các dự án do Bộ quản lý.

11. Hướng dẫn thực hiện hoạt động phòng ngừa, kiểm tra, giám sát, xử lý các nguồn bụi, khí thải gây ô nhiễm không khí trong hoạt động giao thông vận tải.

12. Tổ chức điều tra, khảo sát, thu thập thông tin, dữ liệu quốc gia về biến đổi khí hậu; đánh giá tác động, tính dễ bị tổn thương, rủi ro, tổn thất và thiệt hại do biến đổi khí hậu; xây dựng, tổ chức thực hiện và giám sát, đánh giá hoạt động thích ứng với biến đổi khí hậu, giảm nhẹ rủi ro thiên tai trong phạm vi quản lý của Bộ.

13. Thực hiện kiểm kê khí nhà kính; xây dựng, tổ chức thực hiện kế hoạch giảm nhẹ phát thải khí nhà kính; hướng dẫn quy trình, quy định kỹ thuật về đo đạc, báo cáo, thẩm định giảm nhẹ phát thải khí nhà kính; hướng dẫn việc lựa chọn, áp dụng biện pháp công nghệ và quản lý để giảm nhẹ phát thải khí nhà kính trong ngành giao thông vận tải.

14. Tổ chức thực hiện cam kết quốc tế về bảo vệ môi trường, biến đổi khí hậu và bảo vệ tầng ô-dôn theo quy định của điều ước quốc tế của Tổ chức Hàng hải quốc

tế và Tổ chức Hàng không quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.

15. Tổ chức công tác thống kê chỉ tiêu môi trường; thu nhận, lưu trữ thông tin về chất lượng môi trường, ô nhiễm môi trường; xây dựng, quản lý, khai thác hệ thống thông tin môi trường trong phạm vi quản lý của Bộ theo quy định của pháp luật.

16. Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc dán nhãn năng lượng đối với xe ô tô con, xe mô tô, xe gắn máy sản xuất, lắp ráp và nhập khẩu mới.

17. Phát triển, quản lý mạng lưới trạm quan trắc khí tượng thủy văn chuyên dùng giao thông vận tải.

18. Chủ trì xây dựng trình Bộ trưởng báo cáo công tác môi trường trong giao thông vận tải theo quy định.

19. Tham gia quản lý hoạt động hợp tác quốc tế về khoa học, công nghệ và môi trường theo phân cấp quản lý của Bộ; là đầu mối hướng dẫn, tổng hợp hoạt động thông báo và hỏi đáp về hàng rào kỹ thuật trong thương mại thuộc phạm vi quản lý của Bộ.

20. Rà soát, kiểm tra và trình Bộ trưởng quyết định danh mục trang thiết bị cần thiết để bổ sung, thay thế phục vụ công tác bảo trì, sửa chữa, nâng cấp hệ thống hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin của Bộ do Trung tâm Công nghệ thông tin quản lý.

21. Phổ biến, tập huấn việc áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, hệ thống quản lý chất lượng môi trường; tổng kết đánh giá các đề tài nghiên cứu khoa học công nghệ và ứng dụng khoa học công nghệ trong ngành giao thông vận tải; tuyên truyền, phổ biến pháp luật, các điều ước quốc tế liên quan đến khoa học công nghệ, môi trường trong ngành giao thông vận tải.

22. Ứng dụng khoa học công nghệ trong hệ thống giao thông thông minh trong ngành Giao thông vận tải; chủ trì thẩm định thiết kế cơ sở hệ thống giao thông thông minh, hệ thống thu phí các dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông do Bộ GTVT quản lý.

23. Phối hợp với Vụ Tài chính tham mưu cho Bộ trưởng phân bổ kinh phí khoa học, công nghệ và môi trường, xử lý tài sản hình thành thông qua việc triển khai thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và môi trường sử dụng vốn nhà nước.

24. Rà soát, kiểm tra và trình Bộ trưởng quyết định danh mục trang thiết bị cần thiết để bổ sung, thay thế phục vụ công tác bảo trì, sửa chữa, nâng cấp hệ thống hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin của Bộ do Trung tâm Công nghệ thông tin quản lý.

25. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Bộ trưởng giao.

Mục 7

VỤ HỢP TÁC QUỐC TẾ

Điều 18. Vị trí và chức năng

Vụ Hợp tác quốc tế là tổ chức tham mưu giúp Bộ trưởng quản lý về công tác hợp tác và hội nhập quốc tế trong ngành Giao thông vận tải.

Điều 19. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Xây dựng trình Bộ trưởng chương trình, kế hoạch 5 năm và hằng năm, đề án, dự án hợp tác quốc tế của Bộ theo phân công của Bộ trưởng; tổ chức triển khai, hướng dẫn và kiểm tra việc thực hiện sau khi được phê duyệt.

2. Về việc ký kết, gia nhập và thực hiện các điều ước quốc tế, thoả thuận quốc tế:

a) Chủ trì hoặc phối hợp với tổ chức, cơ quan, đơn vị thuộc Bộ trình Bộ trưởng đề xuất với Chính phủ về việc đàm phán, ký kết, gia nhập điều ước quốc tế, thoả thuận quốc tế trong lĩnh vực giao thông vận tải;

b) Chủ trì tổ chức hoặc tham gia đoàn đàm phán, ký kết, gia nhập điều ước quốc tế và thoả thuận quốc tế về giao thông vận tải theo phân công của Bộ trưởng;

c) Là đầu mối thẩm định và thực hiện các thủ tục cần thiết để chuẩn bị cho công tác đàm phán, ký kết, gia nhập điều ước quốc tế, thoả thuận quốc tế;

d) Hướng dẫn, kiểm tra và phối hợp thực hiện điều ước quốc tế, thoả thuận quốc tế và chương trình, kế hoạch, đề án, dự án hợp tác quốc tế của Bộ;

đ) Chủ trì hoặc tham gia tuyên truyền, phổ biến điều ước quốc tế, thoả thuận quốc tế; thực hiện công tác thông tin đối ngoại, cung ứng nhân lực ra nước ngoài về các lĩnh vực thuộc thẩm quyền của Bộ.

3. Chủ trì hoặc phối hợp xây dựng chương trình, nội dung về hội nhập kinh tế quốc tế, đề án hợp tác quốc tế trong lĩnh vực giao thông vận tải; hướng dẫn, kiểm tra các tổ chức, cơ quan, đơn vị trong việc thực hiện các chương trình và đề án theo phân công của Bộ trưởng.

4. Chủ trì, phối hợp với các tổ chức, cơ quan, đơn vị liên quan trình Bộ trưởng việc tham gia các tổ chức quốc tế về giao thông vận tải và các tổ chức quốc tế khác; chủ trì theo dõi và tham mưu giúp Bộ trưởng xử lý các vấn đề liên quan đến công tác đối ngoại, hội nhập kinh tế quốc tế của Bộ.

5. Chủ trì, phối hợp với Vụ Tổ chức cán bộ trình Bộ trưởng quyết định việc cử cán bộ của tổ chức, cơ quan, đơn vị tham gia các tổ chức quốc tế, chương trình hợp tác quốc tế, các đoàn đi công tác nước ngoài (đoàn ra) đối với cán bộ, công chức thuộc diện Ban Cán sự Đảng và Bộ trưởng quản lý; chủ trì, phối hợp với cơ quan,

đơn vị tổ chức mời, tiếp đón và làm việc với các đoàn khách quốc tế (đoàn vào) đến làm việc với Bộ theo phân công của Bộ trưởng; là đầu mối trong giao dịch chính thức giữa Bộ, lãnh đạo Bộ với đại sứ quán, cơ quan đại diện, tổ chức quốc tế và người nước ngoài.

6. Chủ trì tham mưu trình Bộ trưởng quyết định việc tổ chức các hội nghị, hội thảo quốc tế; chủ trì hoặc phối hợp các tổ chức, cơ quan, đơn vị để tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế theo phân công của Bộ trưởng.

7. Theo dõi tổng hợp trình Bộ trưởng về nội dung, chương trình và kết quả làm việc của đoàn ra, đoàn vào và các hội thảo, hội nghị quốc tế; giúp Bộ trưởng chuẩn bị báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ các nhiệm vụ hợp tác quốc tế của Bộ.

8. Chủ trì, phối hợp với Vụ Kế hoạch - Đầu tư trình Bộ trưởng việc tổ chức thực hiện xúc tiến đầu tư, gọi vốn đầu tư nước ngoài theo chiến lược, quy hoạch, kế hoạch đầu tư phát triển ngành Giao thông vận tải.

9. Tham gia đàm phán các hiệp định tín dụng đầu tư dự án, hợp đồng thỏa thuận đầu tư với các đối tác nước ngoài.

10. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị tìm kiếm nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) không hoàn lại trong khuôn khổ hợp tác song phương, đa phương và khu vực để thực hiện các dự án hỗ trợ kỹ thuật độc lập, phi dự án; thẩm định đề Bộ trưởng trình cấp có thẩm quyền phê duyệt hoặc phê duyệt theo thẩm quyền văn kiện dự án hỗ trợ kỹ thuật độc lập (không phải dự án hỗ trợ kỹ thuật để chuẩn bị đầu tư), phi dự án sử dụng vốn không hoàn lại và theo dõi việc triển khai thực hiện theo phân công của Bộ trưởng.

11. Chủ trì, phối hợp với tổ chức, cơ quan, đơn vị tham gia ý kiến các dự án đầu tư trực tiếp, gián tiếp nước ngoài trong lĩnh vực giao thông vận tải (trừ các dự án đầu tư kết cấu hạ tầng giao thông vận tải).

12. Là đầu mối giúp Bộ trưởng theo dõi việc triển khai các dự án thực hiện bằng nguồn vốn viện trợ hoặc nguồn vốn cho vay của Chính phủ Việt Nam liên quan đến lĩnh vực giao thông vận tải ở nước ngoài và các dự án đầu tư ra nước ngoài của các doanh nghiệp nhà nước thuộc Bộ.

13. Phối hợp với Vụ Quản lý doanh nghiệp tham mưu giúp Bộ trưởng theo dõi, quản lý việc góp vốn, chuyển nhượng vốn của các doanh nghiệp nhà nước thuộc Bộ tại các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài hoạt động tại Việt Nam.

14. Thu thập và cung cấp thông tin về tình hình hợp tác khu vực và quốc tế, kinh nghiệm và chính sách trong phát triển giao thông vận tải của các nước.

15. Là đầu mối giúp Bộ trưởng theo dõi hợp tác kết nối giao thông vận tải song phương và đa phương.

16. Hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ đối với các tổ chức, cơ quan, đơn vị thuộc Bộ theo phân cấp quản lý của Bộ.

17. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Bộ trưởng giao.

Mục 8

VỤ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

Điều 20. Vị trí và chức năng

Vụ Quản lý doanh nghiệp là tổ chức tham mưu giúp Bộ trưởng thực hiện quyền, trách nhiệm, nghĩa vụ của chủ sở hữu nhà nước đối với doanh nghiệp nhà nước và vốn nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp do Bộ quyết định thành lập hoặc được giao quản lý (sau đây gọi chung là doanh nghiệp thuộc Bộ).

Điều 21. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Về sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp nhà nước:

a) Chủ trì xây dựng, trình Bộ trưởng phương án tổng thể sắp xếp, đổi mới và phát triển doanh nghiệp nhà nước thuộc Bộ; tổ chức triển khai, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện sau khi được phê duyệt;

b) Chủ trì tham mưu trình Bộ trưởng quyết định thành lập, sắp xếp, tổ chức lại, phá sản, cổ phần hoá đối với doanh nghiệp thuộc Bộ;

c) Chủ trì tham mưu trình Bộ trưởng phê duyệt giá trị doanh nghiệp khi thực hiện sắp xếp, cổ phần hoá; xác định lại giá trị phần vốn Nhà nước tại thời điểm doanh nghiệp chuyển thành công ty cổ phần và quyết toán chi phí cổ phần hoá;

d) Chủ trì tham mưu trình Bộ trưởng phê duyệt phương án chuyển các đơn vị sự nghiệp thuộc Bộ thành doanh nghiệp;

đ) Phối hợp với Vụ Tổ chức cán bộ tham mưu trình Bộ trưởng giải quyết chế độ đối với lao động dôi dư khi tiến hành cổ phần hoá, sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp;

e) Tổng hợp báo cáo, đánh giá kết quả sắp xếp, đổi mới và phát triển doanh nghiệp nhà nước; đề xuất, kiến nghị chính sách đối với doanh nghiệp sau khi thực hiện sắp xếp, cổ phần hoá.

2. Về giám sát và đánh giá hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp thuộc Bộ:

a) Chủ trì tổ chức thực hiện giám sát việc quản lý, sử dụng vốn, tài sản nhà nước tại doanh nghiệp, bảo toàn và phát triển vốn của doanh nghiệp;

b) Chủ trì tổ chức thực hiện giám sát việc thực hiện chiến lược, kế hoạch, mục tiêu, nhiệm vụ, ngành, nghề kinh doanh, hiệu quả hoạt động sản xuất, kinh doanh và kết quả thực hiện nhiệm vụ công ích của doanh nghiệp;

c) Chủ trì, phối hợp với Vụ Tổ chức cán bộ giám sát việc thực hiện quy định về tiền lương, thu nhập và các chính sách đối với người lao động, người quản lý, điều hành doanh nghiệp;

d) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện giám sát theo chuyên đề và giám sát tài chính đặc biệt đối với doanh nghiệp theo quy định;

đ) Chủ trì tổ chức thực hiện giám sát thông qua Người đại diện phần vốn nhà nước đối với doanh nghiệp đã thực hiện cổ phần hóa hoặc chuyển đổi thành công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên;

e) Chủ trì tổ chức thực hiện đánh giá hiệu quả hoạt động, xếp loại đối với doanh nghiệp; đánh giá kết quả hoạt động, xếp loại đối với Hội đồng thành viên, Ban Điều hành và Người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp theo quy định.

3. Về tổ chức, hoạt động của doanh nghiệp:

a) Chủ trì thẩm định đề Bộ trưởng trình Chính phủ phê duyệt hoặc phê duyệt theo thẩm quyền điều lệ tổ chức và hoạt động, quy chế hoạt động của các doanh nghiệp thuộc Bộ;

b) Chủ trì thẩm định trình Bộ trưởng chấp thuận đề nghị của doanh nghiệp thuộc Bộ trong đầu tư thành lập mới, tổ chức lại, giải thể, chuyển đổi sở hữu công ty con là công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên, công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên thuộc sở hữu của công ty con do công ty mẹ nắm giữ 100% vốn điều lệ, tổ chức sự nghiệp, đơn vị trực thuộc công ty mẹ, chi nhánh, văn phòng đại diện của công ty mẹ ở trong nước và ở nước ngoài; góp vốn đầu tư vào doanh nghiệp khác; thay đổi cơ cấu sở hữu của công ty con làm mất quyền chi phối của công ty mẹ; bổ sung hoặc giảm bớt ngành, nghề kinh doanh của công ty mẹ;

c) Chủ trì tham mưu đề Bộ trưởng trình Thủ tướng Chính phủ quyết định đối với Tập đoàn kinh tế thuộc Bộ: Thành lập, mục tiêu, nhiệm vụ và ngành, nghề kinh doanh; tổ chức lại, chuyển đổi sở hữu, giải thể và yêu cầu phá sản; phê duyệt đề án thành lập công ty con 100% vốn nhà nước; phê duyệt chủ trương thành lập, tổ chức lại, giải thể chi nhánh, văn phòng đại diện và các đơn vị phụ thuộc khác;

d) Chủ trì, phối hợp với Vụ Kế hoạch - Đầu tư tham mưu trình Bộ trưởng phê duyệt chiến lược, kế hoạch đầu tư phát triển 5 năm và kế hoạch sản xuất, kinh doanh hằng năm, danh mục các dự án đầu tư nhóm A, B hằng năm của doanh nghiệp do Bộ Giao thông vận tải quyết định thành lập và thông báo Bộ Kế hoạch - Đầu tư, Bộ Tài chính tổng hợp, giám sát.

đ) Chủ trì, phối hợp với Vụ Tài chính tham mưu trình Bộ trưởng:

- Phê duyệt phương án huy động vốn, dự án đầu tư, xây dựng, mua, bán tài sản cố định, dự án đầu tư ra ngoài doanh nghiệp, dự án đầu tư ra nước ngoài của doanh nghiệp có giá trị không quá 50% vốn chủ sở hữu nhưng không quá mức vốn của dự án nhóm B theo quy định của Luật đầu tư công.

- Phê duyệt hoặc chấp thuận để Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty phê duyệt báo cáo tài chính hằng năm, phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ hằng năm của doanh nghiệp.

- Trình Thủ tướng Chính phủ quyết định hoặc quyết định theo thẩm quyền vốn điều lệ khi thành lập và điều chỉnh vốn điều lệ trong quá trình hoạt động của doanh nghiệp thuộc Bộ sau khi đã thoả thuận với Bộ Tài chính;

- Phê duyệt chủ trương vay, cho vay, mua, bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% vốn điều lệ hoặc một tỷ lệ khác nhỏ hơn được quy định tại điều lệ của doanh nghiệp thuộc Bộ; phê duyệt chủ trương vay nợ nước ngoài của doanh nghiệp thuộc Bộ và đề nghị Bộ Tài chính thẩm định, chấp thuận;

- Chuyển giao quyền đại diện chủ sở hữu vốn nhà nước đầu tư tại các doanh nghiệp do Bộ quyết định thành lập về Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước;

- Chấp thuận để Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty phê duyệt báo cáo tài chính hằng năm, phân phối lợi nhuận, trích lập và sử dụng các quỹ;

- Quyết định giao tỷ suất lợi nhuận trên vốn nhà nước đối với công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Bộ quyết định thành lập hoặc được giao quản lý.

e) Theo dõi, giám sát hoạt động đầu tư của các doanh nghiệp thuộc Bộ;

g) Phối hợp với Vụ Tổ chức cán bộ trong công tác xếp hạng doanh nghiệp thuộc Bộ;

h) Chủ trì, phối hợp với Vụ Tài chính, Vụ Hợp tác quốc tế, cơ quan có liên quan tham mưu giúp Bộ trưởng theo dõi, quản lý việc góp vốn, chuyển nhượng vốn của các doanh nghiệp nhà nước thuộc Bộ tại các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài hoạt động tại Việt Nam.

4. Phối hợp với Vụ Tổ chức cán bộ đánh giá, phân loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ hằng năm đối với người giữ chức danh, chức vụ tại doanh nghiệp là công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên mà Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ và theo quy định của pháp luật.

5. Theo dõi, tổng hợp báo cáo về tình hình hoạt động, kết quả thực hiện chương trình, cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển đối với doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực giao thông vận tải.

6. Chủ trì tham mưu giúp Bộ trưởng trong công tác phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương và tổ chức, cơ quan, đơn vị để phát triển doanh nghiệp.

7. Chủ trì nghiên cứu các mô hình tổ chức và quản trị doanh nghiệp, tổng kết thực tiễn, nhân rộng các mô hình hoạt động có hiệu quả.

8. Phối hợp với các tổ chức liên quan thực hiện hoạt động hỗ trợ thông tin, chuyển giao công nghệ, xúc tiến thương mại và hợp tác quốc tế liên quan đến doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực giao thông vận tải.

9. Phối hợp với Vụ Tổ chức cán bộ xây dựng chương trình, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực của cán bộ quản lý, điều hành doanh nghiệp thuộc Bộ.

10. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Bộ trưởng giao.

Mục 9

VỤ TỔ CHỨC CÁN BỘ

Điều 22. Vị trí và chức năng

Vụ Tổ chức cán bộ là tổ chức tham mưu giúp Bộ trưởng quản lý về công tác tổ chức, cán bộ, bao gồm: Tổ chức bộ máy, công chức, viên chức, người lao động, tiền lương, đào tạo, thi đua, khen thưởng, các hội, tổ chức phi chính phủ và cải cách hành chính trong ngành Giao thông vận tải.

Điều 23. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Chủ trì tham mưu đề Bộ trưởng trình cấp có thẩm quyền phê duyệt hoặc phê duyệt theo thẩm quyền quy hoạch cán bộ thuộc diện Trung ương và Bộ quản lý; trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt quy hoạch mạng lưới tổ chức đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Bộ và tổ chức thực hiện sau khi được phê duyệt.

2. Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện quy hoạch tổ chức, cán bộ, các văn bản quy định về công tác tổ chức, cán bộ, thi đua, khen thưởng thuộc phạm vi quản lý của Bộ.

3. Xây dựng trình Bộ trưởng đề án thành lập, tổ chức lại, giải thể cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp; quy định phân cấp quản lý tổ chức, cán bộ, lao động, tiền lương.

4. Chủ trì xây dựng đề Bộ trưởng:

a) Trình Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ;

b) Trình Thủ tướng Chính phủ ban hành danh các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Bộ;

c) Trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể các tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp trực thuộc Bộ thuộc thẩm quyền của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

5. Xây dựng hoặc chủ trì tham mưu trình Bộ trưởng:

a) Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các tổ chức tham mưu giúp việc Bộ trưởng, cục, chi cục và tương đương và các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Bộ;

b) Quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể các đơn vị sự nghiệp (trừ các đơn vị sự nghiệp thuộc doanh nghiệp nhà nước) thuộc thẩm quyền của Bộ;

c) Quyết định xếp hạng các đơn vị sự nghiệp và các doanh nghiệp nhà nước thuộc Bộ;

d) Hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về giao thông vận tải thuộc Ủy ban nhân cấp tỉnh, cấp huyện.

6. Chủ trì tham mưu trình Bộ trưởng:

a) Đề nghị Bộ Nội vụ giao chỉ tiêu biên chế hành chính hằng năm; quyết định việc phân bổ, quản lý chỉ tiêu biên chế hành chính của các tổ chức, cơ quan thuộc Bộ;

b) Quyết định tuyển dụng, nâng ngạch, chuyển ngạch, nâng bậc lương công chức, viên chức theo phân cấp quản lý;

c) Đề nghị cơ quan có thẩm quyền ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong ngành Giao thông vận tải;

d) Chỉ đạo tổ chức xây dựng, thẩm định, phê duyệt, quản lý vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức trong cơ quan hành chính và vị trí việc làm trong đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định của pháp luật;

đ) Đề nghị Thủ tướng Chính phủ quyết định hoặc quyết định theo thẩm quyền việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển, từ chức, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật, nhận xét, đánh giá cán bộ, công chức lãnh đạo theo phân cấp quản lý của Bộ; cử người đại diện phân vốn nhà nước tại doanh nghiệp thuộc Bộ đã thực hiện sắp xếp, cổ phần hoá;

e) Giải quyết chế độ đối với lao động dôi dư khi tiến hành cổ phần hoá, sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp;

g) Quyết định lương của Chủ tịch và thành viên Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty, Kiểm soát viên do Bộ bổ nhiệm; phê duyệt quỹ tiền lương hằng năm của Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc hoặc Chủ tịch công ty.

7. Hướng dẫn, tổ chức thực hiện và kiểm tra việc tuyển dụng, sử dụng, đánh giá, quản lý và thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc phạm vi quản lý của Bộ.

8. Chủ trì tham mưu trình Bộ trưởng quy định, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện công tác an toàn, vệ sinh lao động theo thẩm quyền.

9. Chủ trì tham mưu trình Bộ trưởng:

- a) Công tác phát triển nhân lực ngành Giao thông vận tải;
- b) Kế hoạch đào tạo của cơ sở đào tạo thuộc Bộ; chỉ đạo, hướng dẫn việc đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho công chức, viên chức và người lao động.

10. Về thi đua, khen thưởng:

- a) Tham mưu trình Bộ trưởng hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng ngành Giao thông vận tải và ban hành chương trình, kế hoạch, nội dung thi đua, khen thưởng;
- b) Tổ chức, sơ kết, tổng kết phong trào thi đua, phát hiện và nhân rộng điển hình tiên tiến;
- c) Tham mưu trình Bộ trưởng đề nghị cơ quan có thẩm quyền khen thưởng hoặc khen thưởng theo thẩm quyền cho tổ chức, cơ quan, đơn vị và cá nhân có đóng góp vào sự nghiệp xây dựng, phát triển giao thông vận tải Việt Nam;
- d) Quản lý, cấp phát hiện vật khen thưởng của ngành Giao thông vận tải theo phân cấp; thực hiện việc tổ chức trao tặng khen thưởng; làm thủ tục cấp đổi hiện vật khen thưởng bị hư hỏng, thất lạc và xác nhận hình thức khen thưởng;
- đ) Làm thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng, Hội đồng Xét tặng danh hiệu Nhà giáo nhân dân, Nhà giáo ưu tú; Thầy thuốc nhân dân, Thầy thuốc ưu tú của Bộ;
- e) Phối hợp với Văn phòng Bộ trong việc xây dựng và quản lý quỹ thi đua, khen thưởng của Bộ;
- g) Tham mưu trình Bộ trưởng giải quyết chế độ, chính sách cho thanh niên xung phong và người có công thuộc phạm vi trách nhiệm của Bộ.

11. Hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra và tạo điều kiện để các hội, tổ chức phi Chính phủ hoạt động trong lĩnh vực giao thông vận tải.

12. Xây dựng trình Bộ trưởng:

- a) Quyết định và chỉ đạo thực hiện chương trình cải cách hành chính của Bộ theo mục tiêu và nội dung chương trình cải cách hành chính nhà nước đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt;
- b) Quyết định các biện pháp cụ thể tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong cán bộ, công chức, viên chức của Bộ; làm đầu mối thực hiện công tác kê khai tài sản, thu nhập của cán bộ, công chức do Bộ quản lý.

13. Chủ trì tham mưu trình Bộ trưởng quyết định cử cán bộ, công chức, viên chức thuộc Bộ đi học tập, đào tạo, du lịch và giải quyết việc riêng có thời hạn ở nước ngoài thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ; thẩm định danh sách đề Vụ Hợp tác quốc tế trình Bộ trưởng quyết định cử cán bộ, công chức thuộc diện Ban Cán sự Đảng và Bộ trưởng quản lý đi công tác có thời hạn ở nước ngoài.

14. Tổ chức thực hiện công tác bảo vệ chính trị nội bộ; công tác thống kê cán bộ, công chức, viên chức và người lao động; quản lý hồ sơ cán bộ, công chức theo quy định.

15. Hướng dẫn và kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ công tác tổ chức, cán bộ, thi đua, khen thưởng ở các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ; thực hiện chế độ báo cáo về công tác tổ chức, cán bộ theo quy định.

16. Phối hợp với Văn phòng Bộ thực hiện công tác bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế cho cán bộ, công chức và người lao động thuộc Cơ quan Bộ.

17. Chủ trì, phối hợp với Vụ Quản lý doanh nghiệp tham mưu Bộ trưởng đánh giá, phân loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ hằng năm đối với người giữ chức danh, chức vụ tại doanh nghiệp là công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên mà Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ theo phân cấp và theo quy định của pháp luật.

18. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Bộ trưởng giao.

Mục 11

VĂN PHÒNG BỘ

Điều 24. Vị trí và chức năng

Văn phòng Bộ là tổ chức thuộc Bộ, thực hiện chức năng tham mưu tổng hợp và phục vụ các hoạt động của Bộ, lãnh đạo Bộ.

Điều 25. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Công tác tổng hợp, truyền thông:

a) Xây dựng chương trình, kế hoạch công tác định kỳ, đột xuất của lãnh đạo Bộ. Điều phối hoạt động của lãnh đạo Bộ và các tổ chức thuộc Bộ;

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng các báo cáo định kỳ, đột xuất về việc thực hiện nhiệm vụ chung của Bộ, lãnh đạo Bộ;

c) Chủ trì xây dựng, trình Bộ trưởng ban hành chương trình công tác của Bộ về xây dựng đề án (trừ các đề án là văn bản quy phạm pháp luật, chiến lược, quy hoạch);

d) Chủ trì, phối hợp với các tổ chức, đơn vị liên quan thông báo nội dung các cuộc họp, hội nghị do lãnh đạo Bộ chủ trì;

đ) Chủ trì xây dựng, trình Bộ trưởng ban hành các quy định về: quy chế làm việc của Bộ; Quy chế phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí của Bộ; Quy định về việc giải quyết, trả lời kiến nghị của cử tri và chất vấn của đại biểu Quốc hội; Quy

chế theo dõi, đôn đốc việc thực hiện nhiệm vụ do lãnh đạo Bộ giao và các quy định khác theo phân công;

e) Chủ trì tham mưu lãnh đạo Bộ trong công tác truyền thông của Bộ. Xây dựng, trình Bộ trưởng ban hành kế hoạch truyền thông hàng năm, kế hoạch truyền thông theo chuyên đề. Giúp Bộ trưởng thực hiện chức năng quản lý của Bộ chủ quản đối với công tác xuất bản, báo chí;

g) Theo dõi, kiểm tra, đôn đốc, tổng hợp việc thực hiện trả lời chất vấn của đại biểu Quốc hội, kiến nghị của cử tri gửi đến Bộ trưởng; thực hiện cam kết của Bộ trưởng trước Quốc hội và cử tri;

h) Theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện chương trình, kế hoạch công tác của Bộ, lãnh đạo Bộ và nhiệm vụ do lãnh đạo Bộ giao; thông tin kịp thời đến lãnh đạo Bộ tình hình thực hiện công việc để biết, xử lý;

i) Thực hiện nhiệm vụ giúp việc lãnh đạo Bộ theo phân công.

2. Công tác văn thư, lưu trữ, bảo vệ bí mật nhà nước, cơ yếu:

a) Chủ trì xây dựng, trình Bộ trưởng ban hành các quy định của Bộ về công tác văn thư, lưu trữ, bảo vệ bí mật nhà nước;

b) Thực hiện nhiệm vụ công tác văn thư, lưu trữ Bộ; công tác cơ yếu của Bộ theo quy định của pháp luật;

c) Theo dõi, kiểm tra, hướng dẫn việc thực hiện công tác văn thư, lưu trữ, bảo vệ bí mật nhà nước của Bộ.

3. Công tác kiểm soát thủ tục hành chính:

a) Chủ trì xây dựng, trình Bộ trưởng ban hành quy định, kế hoạch thực hiện nhiệm vụ công tác kiểm soát thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của Bộ theo quy định của pháp luật;

b) Chủ trì tham mưu Bộ trưởng thực hiện nhiệm vụ kiểm soát thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của Bộ theo quy định của pháp luật;

c) Thực hiện nhiệm vụ Thường trực Bộ phận Một cửa tiếp nhận hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính tại Cơ quan Bộ;

d) Đầu mối tiếp nhận phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính thuộc phạm vi quản lý của Bộ; phân loại, chuyển, đôn đốc các tổ chức, đơn vị giải quyết, xử lý và công khai kết quả xử lý kịp thời các phản ánh, kiến nghị.

4. Công tác quản trị, đảm bảo hoạt động cho cơ quan Bộ:

a) Quản lý tài chính, tài sản được giao. Chủ trì xây dựng dự toán ngân sách của Cơ quan Bộ; tổ chức thực hiện dự toán ngân sách được giao;

b) Chủ trì, phối hợp với Vụ Tổ chức cán bộ và các tổ chức có liên quan thực hiện việc thanh toán: tiền lương, chi phúc lợi, khen thưởng, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế; chế độ ốm đau, thai sản, tai nạn lao động và các chế độ khác cho cán bộ, công chức và người lao động thuộc Cơ quan Bộ theo quy định của pháp luật;

c) Chủ trì xây dựng, ban hành và theo dõi việc thực hiện nội quy Cơ quan Bộ;

d) Quản lý cơ sở vật chất - kỹ thuật, phương tiện, bảo đảm điều kiện làm việc phục vụ chung cho hoạt động của Cơ quan Bộ;

đ) Chủ trì và phối hợp với các tổ chức có liên quan thực hiện công tác lễ tân, tổ chức các cuộc họp, hội nghị, hội thảo và các sự kiện của Bộ;

e) Tổ chức thực hiện công tác bảo đảm trật tự; an toàn phòng, chống cháy nổ trụ sở Cơ quan Bộ; tổ chức thực hiện công tác bảo đảm vệ sinh, môi trường và công tác y tế Cơ quan Bộ;

g) Chủ trì xây dựng, tham mưu ban hành hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001 của Cơ quan Bộ; tổ chức đánh giá nội bộ việc thực hiện tại Cơ quan Bộ.

5. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Bộ trưởng giao.

Chương III

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 26. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/10/2022.

2. Quyết định này thay thế các Quyết định sau đây của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải:

a) Quyết định số 163/QĐ-BGTVT ngày 24/01/2018 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các tổ chức tham mưu giúp việc Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải;

b) Quyết định số 1006/QĐ-BGTVT ngày 22/5/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 163/QĐ-BGTVT ngày 24/01/2018 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các tổ chức tham mưu giúp việc Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải;

3. Bãi bỏ các quy định trước đây trái với Quyết định này.

Điều 27. Trách nhiệm thi hành

Chánh Văn phòng Bộ, các Vụ trưởng và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 27;
- Các Thứ trưởng;
- Các tổ chức tham mưu giúp việc Bộ trưởng;
- Các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ;
- Các Sở GTVT;
- Công đoàn GTVT Việt Nam;
- Đảng ủy Bộ GTVT;
- Công đoàn Cơ quan Bộ;
- Cổng thông tin điện tử Bộ GTVT;
- Lưu: VT, TCCB (V).

BỘ TRƯỞNG



Nguyễn Văn Thể